

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2025

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Công Ty**” hoặc “**CIT**”) ngày 30 tháng 06 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có); và
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2024 thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả biểu quyết: (Việc biểu quyết được thực hiện ngay sau khi khai mạc Đại hội, các biểu quyết nội dung tiếp theo được thực hiện sau khi Đại Hội Đồng Cổ Đông đã bổ sung túc số cổ đông tham dự Đại hội)

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu:	Số phiếu:	Số phiếu:
Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %

Điều 2. Thông qua việc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh đầu tư/ tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư vào “Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận” (tên dự án có thể thay đổi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền); và

Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị CII quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc lựa chọn nhà đầu tư (hoặc tham gia đầu thầu) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và triển khai thực hiện dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- a. Hồ sơ dự thầu; hoặc
- b. Huy động vốn tín dụng và các nguồn vốn khác; hoặc
- c. Hợp tác, liên danh liên kết với bên thứ ba; hoặc
- d. Tổ chức triển khai thực hiện dự án; hoặc
- e. Các vấn đề khác.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu:	Số phiếu:	Số phiếu:
Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %

Điều 3. Thông qua phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Thông qua việc phát hành trái phiếu chuyển đổi Gói 1 với tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) tối đa là 2.000 tỷ đồng và toàn văn Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Gói 1 tại **Phụ Lục I**;
2. Thông qua việc phát hành trái phiếu chuyển đổi Gói 2 với tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) tối đa là 2.500 tỷ đồng và toàn văn Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Gói 2 tại **Phụ Lục II**;
3. Thông qua việc đăng ký lưu ký toàn bộ trái phiếu chuyển đổi Gói 1 và Gói 2 nêu trên sau khi được phát hành tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam; và
4. Thông qua việc niêm yết toàn bộ trái phiếu chuyển đổi Gói 1 và Gói 2 nêu trên sau khi được phát hành tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu:	Số phiếu:	Số phiếu:
Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %

Điều 4. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, toàn thể cán bộ - công nhân viên của Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi gửi:

- Như Điều 5; và
- Lưu VP.

LÊ VŨ HOÀNG

PHU LUC I

Toàn văn Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Gói 1 với tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) tối đa là 2.000 tỷ đồng

- Tổ chức phát hành : Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Tổ Chức Phát Hành**”)
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : Tối đa là 2.000.000.000.000 VNĐ (*hai nghìn tỷ đồng*).
- Loại hình Trái Phiếu : Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền
- Số lượng phát hành : Tối đa là 20.000.000 (*hai mươi triệu*) Trái Phiếu.
- Số lượng đợt phát hành dự kiến : 01 (*một*) đợt phát hành
- Mệnh giá Trái Phiếu : 100.000 (*một trăm nghìn*) VNĐ/Trái Phiếu
- Giá chào bán : Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu
- Loại tiền phát hành và thanh toán : Đồng Việt Nam (VND hoặc VNĐ)
- Đối tượng phát hành : Các nhà đầu tư phù hợp theo quy định pháp luật.
- Phương thức phát hành : Trái Phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Mục đích phát hành : Mục đích phát hành Trái Phiếu là:
- Cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
 - Đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành.

Phương án sử dụng vốn

: Tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng cho các phương án sử dụng vốn dưới đây:

1. Thanh toán trái phiếu CIIB2426001 (Mã chứng khoán: CII124021) được phát hành bởi Tổ Chức Phát Hành ngày 14/10/2024 và đáo hạn ngày 14/10/2026 (“Trái Phiếu CIIB2426001”): tối đa 300 tỷ đồng;
2. Thanh toán trái phiếu CIIH2427002 (Mã chứng khoán: CII12402) được phát hành bởi Tổ Chức Phát Hành ngày 17/10/2024 và đáo hạn ngày 17/10/2027 (“Trái Phiếu CIIH2427002”): tối đa 200 tỷ đồng;
3. Thanh toán trái phiếu CII012029_G (Mã chứng khoán: CII012029_G) được phát hành bởi Tổ Chức Phát Hành ngày 31/01/2019 và đáo hạn ngày 31/01/2029 (“Trái Phiếu CII012029_G”): tối đa 1.035 tỷ đồng;
4. Thanh toán gốc vay Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo hợp đồng cho vay từng lần số 03/2024-HĐCVTL/NHCT942-CII ngày 17/01/2024: tối đa 325 tỷ đồng;
5. Thanh toán gốc vay Ngân Hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cho vay số 04/2024/HDTD/TTKHDNL MN1 ngày 20/03/2024: tối đa 180 tỷ đồng; và
6. Hoàn trả khoản Hợp tác đầu tư với Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2022/HĐ-CII ngày 14/01/2022 để Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy thực hiện trả nợ gốc vay Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay từng lần số 16/2023-HĐCVTL/NHCT942-NBB ngày 16/06/2023: tối đa 900 tỷ đồng.

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền Hội Đồng Quản Trị xem xét và lựa chọn phương án sử dụng vốn cụ thể trong số các phương án sử dụng vốn được liệt kê ở trên, thứ tự ưu tiên và số tiền phân bổ cụ thể cho từng phương án sử dụng vốn, miễn là tất cả các phương án sử dụng vốn được Hội Đồng Quản Trị lựa chọn sẽ nằm trong hạn mức đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ Công Ty, và đảm bảo không vượt quá tổng giá trị Trái Phiếu chào bán tối đa là 2.000 tỷ đồng.

- Thời gian phát hành : Dự kiến phát hành trong năm 2025 và ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định thời gian phát hành cụ thể sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Ngày phát hành Trái Phiếu : Ngày phát hành là ngày kết thúc thời hạn đóng tiền mua Trái Phiếu ("**Ngày Phát Hành**").
- Kỳ hạn Trái Phiếu : 10 (mười) năm
- Ngày đáo hạn : Ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành ("**Ngày Đáo Hạn**").
- Bảo lãnh thanh toán : - Gốc và lãi Trái Phiếu có thể được Ngân hàng bảo lãnh thanh toán hoặc không có bảo lãnh thanh toán.
- Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị quyết định về việc (i) Trái Phiếu có bảo lãnh thanh toán gốc và lãi hoặc không có bảo lãnh thanh toán; (ii) chi tiết về việc bảo lãnh thanh toán của Trái Phiếu (nếu có).
- Kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu : - **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.
- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc trái phiếu được trả 01 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn trong trường hợp Người Sở hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi tại các Đợt Chuyển Đổi hoặc do giới hạn tỷ lệ nắm giữ (đối với nhà đầu tư nước ngoài).
- Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị quyết định:
- (i) Lập kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu;

- (ii) Trong trường hợp bảo lãnh thanh toán Trái Phiếu: Thỏa thuận chi tiết nội dung bảo lãnh với ngân hàng.

Chuyển nhượng Trái Phiếu : Người sở hữu Trái Phiếu ("**Người Sở Hữu Trái Phiếu**") được quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thủ tục niêm yết trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).

Kỳ tính lãi : Là mỗi giai đoạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn ("**Kỳ Tính Lãi**").

Lãi suất Trái Phiếu : Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (i) Đối với 04 Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất Trái Phiếu được áp dụng cố định là **8%/năm** (tám phần trăm một năm).
- (ii) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo: Lãi suất Trái Phiếu là lãi suất thả nổi với mức lãi suất bằng tổng của **3,5%/năm** (ba phẩy năm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó. "**Lãi Suất Tham Chiếu**" là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (loại trả lãi sau và được huy động tại quầy), được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất (là ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi) trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn lên đến hai chữ số ở phần thập phân.

Cách tính lãi Trái Phiếu : Lãi Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Trái Phiếu} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \text{Số ngày thực tế theo dương lịch của Kỳ Tính Lãi liên quan}}{365}$$

Để làm rõ, số ngày thực tế theo dương lịch của (i) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó, và (ii) mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính

Lãi ngay trước đó cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó.

Thời hạn trả gốc và lãi Trái Phiếu : (i) Đối với lãi Trái Phiếu: được trả định kỳ 3 (ba) tháng/lần, vào ngày tròn 3 (ba) tháng (i) kể từ Ngày Phát Hành (đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên), hoặc (ii) kể từ ngày trả lãi liền kề trước đó (đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo) ("**Ngày Trả Lãi**"). Nếu Ngày Trả Lãi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Để làm rõ, (i) Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào mỗi Đợt Chuyển Đổi sẽ không được tính lãi kể từ Ngày Trả Lãi gần nhất trước Đợt Chuyển Đổi đó cho đến ngày thực hiện Đợt Chuyển Đổi đó; và (ii) số tiền từ ngày nhà đầu tư đóng tiền mua Trái Phiếu cho đến nhưng không bao gồm Ngày Phát Hành sẽ không được tính lãi.

(ii) Đối với gốc Trái Phiếu: được hoàn trả 01 (một) lần bằng 100% (một trăm phần trăm) mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn. Nếu Ngày Đáo Hạn là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán gốc Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Chuyển đổi Trái Phiếu : Trái Phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu hoặc chỉ thực hiện quyền chuyển đổi một phần đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu nắm giữ thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi số lượng Trái Phiếu còn lại tại các Đợt Chuyển Đổi tiếp theo. Để tránh hiểu nhầm, số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi đối với mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải là số nguyên.

Các Đợt Chuyển Đổi : Trái Phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào mỗi đợt trong 8 (tám) đợt (mỗi đợt như vậy được gọi là "**Đợt Chuyển Đổi**"):

- Đợt Chuyển Đổi 1: Vào ngày 25/01/2027;

- Đợt Chuyển Đổi 2: Vào ngày 25/01/2028;

- Đợt Chuyển Đổi 3: Vào ngày 25/01/2029;
- Đợt Chuyển Đổi 4: Vào ngày 25/01/2030;
- Đợt Chuyển Đổi 5: Vào ngày 25/01/2031;
- Đợt Chuyển Đổi 6: Vào ngày 25/01/2032;
- Đợt Chuyển Đổi 7: Vào ngày 25/01/2033;
- Đợt Chuyển Đổi 8: Vào ngày 25/01/2034.

Vào Ngày Đáo Hạn, toàn bộ Trái Phiếu chưa được chuyển đổi sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả gốc và lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Nếu ngày thực hiện Đợt Chuyển Đổi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì Đợt Chuyển Đổi sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Số lượng Trái Phiếu thực hiện chuyển đổi tại mỗi Đợt Chuyển Đổi do Người Sở Hữu Trái Phiếu tự quyết định. Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể thực hiện quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Trái Phiếu đang nắm giữ theo quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Cổ phần được chuyển đổi từ Trái Phiếu : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

Giá chuyển đổi : 12.281 (mười hai nghìn hai trăm tám mươi một) VNĐ/cổ phần phổ thông

Cơ sở xác định Giá chuyển đổi được trình bày tại Phụ lục III của Tờ trình này.

Tỷ lệ chuyển đổi : Tỷ lệ chuyển đổi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}} = 8,14$$

Tỷ lệ chuyển đổi: 1: 8,14 (mỗi Trái Phiếu được chuyển đổi thành 8,14 (tám phẩy mười bốn) cổ phần phổ thông).

Kèm theo điều kiện:

- Tổng số cổ phần phổ thông mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- Toàn bộ phần lẻ thập phân của cổ phần phát sinh sẽ bị hủy bỏ không phát hành và CII không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

Phát hành cổ
phần phổ thông
để phục vụ cho
việc chuyển đổi

: Tại các Đợt Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện các công việc sau:

- (i) Phát hành một lượng cổ phần phổ thông tương ứng với số lượng Trái Phiếu được đăng ký chuyển đổi bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo tỷ lệ chuyển đổi ("**Cổ Phần Chuyển Đổi**"), và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi được phát hành cho mục đích chuyển đổi;
- (ii) Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng (như sửa đổi vốn điều lệ ghi nhận tại Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành, v.v.);
- (iii) Thực hiện việc đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE); và
- (iv) Thực hiện việc hủy niêm yết số lượng Trái Phiếu đã được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam khi số lượng Trái Phiếu đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

Điều kiện chuyển
đổi đối với nhà
đầu tư nước
ngoài

: Tại thời điểm chuyển đổi, Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu theo quy định tại phương án phát hành và phải tuân thủ các quy định của pháp luật tại từng thời điểm về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Để phục vụ cho việc chuyển đổi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài, (i) tỷ lệ khóa room, (ii) số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu

tư nước ngoài, và (iii) số lượng Trái Phiếu tối đa mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông được xác định như sau:

(1) Tỷ lệ khóa room

Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện việc khóa room kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn, với tỷ lệ khóa room là **40%** (bốn mươi phần trăm), trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.

(2) Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài

Tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài		Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài khi những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư trong nước đăng ký chuyển đổi		Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi có thể phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài trong phạm vi mà Tổ Chức Phát Hành đã khóa room trước đó
Q_{NN}^i	=	$\frac{(Q_{TN}^i \times A^i)}{(1 - A^i)}$	+	$(A^i - X^i) \times C^i$

Trong đó:

- Q_{NN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i.
- Q_{TN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư trong nước tại Đợt Chuyển Đổi i.
- A^i : tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổ Chức Phát Hành tại Đợt Chuyển Đổi i.

- X^i : tỷ lệ khóa room đang có hiệu lực tại Đợt Chuyển Đổi i .
- C^i : tổng số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành tại Đợt Chuyển Đổi i .
- i : số thứ tự của các Đợt Chuyển Đổi (lần lượt từ Đợt 1 đến Đợt 8).

(3) Số lượng Trái Phiếu tối đa mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông

$$T_{NN}^i = Q_{DK}^i \times T^i$$

Trong đó:

- T_{NN}^i : số lượng Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại Đợt Chuyển Đổi i .
- Q_{DK}^i : số lượng Trái Phiếu đăng ký chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i .
- T^i : được xác định bằng $\frac{Q_{NN}^i}{\sum Q_{TDK}^i}$, trong đó:
 - Q_{NN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i , được xác định theo công thức ở Mục (2) nêu trên.
 - $\sum Q_{TDK}^i$: tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tương ứng với tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i . Để làm rõ, $\sum Q_{TDK}^i$ được xác định bằng cách lấy tổng số lượng Trái Phiếu mà tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài đăng ký chuyển đổi tại Đợt Chuyển Đổi i nhân (x) với tỷ lệ chuyển đổi là 8,14 (tám phẩy mười bốn).

Cho mục đích của cách tính nêu trên:

- + Trường hợp Q_{NN}^i lớn hơn $\sum Q_{TDK}^i$ thì T^i được tính bằng 1; hoặc
 - + Trường hợp Q_{NN}^i nhỏ hơn hoặc bằng $\sum Q_{TDK}^i$ thì T^i được tính theo công thức nêu trên.
- **i**: số thứ tự của các Đợt Chuyển Đổi (lần lượt từ Đợt 1 đến Đợt 8).

Niêm yết Trái Phiếu : Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ đưa toàn bộ Trái Phiếu được phát hành đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX). Sau khi thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu, cổ phiếu mới được chuyển đổi từ Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Luật điều chỉnh : Pháp luật Việt Nam

Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu :

- Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu;
- Được quyền chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông theo Bản Cáo Bạch;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và các khoản tiền khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định của các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu; và
- Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ủy quyền và giao Hội Đồng Quản Trị : Dựa trên phương án phát hành Trái Phiếu đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền và giao Hội Đồng Quản Trị toàn quyền quyết định tất cả vấn đề và thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu tại các mục nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc cụ thể như sau:

- Quyết định chi tiết phương án phát hành Trái Phiếu và các nội

dung liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu;

- Triển khai các thủ tục xin phép Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan có thẩm quyền liên quan (nếu có) để phê chuẩn việc phát hành Trái Phiếu;
- Quyết định thời điểm thích hợp để phát hành Trái Phiếu và phương thức phát hành;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn huy động từ việc phát hành Trái Phiếu và phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn chi tiết, việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động, v.v.) theo tình hình và điều kiện thực tế phù hợp với mục đích phát hành Trái Phiếu đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt nhằm đảm bảo sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Tổ Chức Phát Hành;
- Thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại từng Đợt Chuyển Đổi;
- Phê duyệt việc phát hành cổ phần phổ thông phục vụ cho việc chuyển đổi, tính toán số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi và các điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành;
- Xử lý trường hợp các Trái Phiếu không được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông và thực hiện báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp gần nhất;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông hoàn thành;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh sau khi việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông hoàn thành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để (i) đăng ký lưu ký,

đăng ký niêm yết số Trái Phiếu phát hành thành công sau đợt phát hành, (ii) hủy đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, và (iii) đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc hủy đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và hủy đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đối với số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi Đợt Chuyển Đổi; và
- Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đối với số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi;
- Thực hiện thủ tục khóa room theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- Quyết định sửa đổi điều kiện chuyển đổi đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;
- Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu; và
- Các nội dung khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở, việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới các nội dung

nêu trên, hoặc thực hiện các nội dung phát sinh khác để hoàn thành việc phát hành Trái Phiếu.

Ủy quyền và giao : Trên cơ sở phê duyệt của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng
Tổng Giám Đốc Quản Trị, ủy quyền và giao Tổng Giám Đốc thực hiện các công việc
sau:

- Ký kết các hồ sơ và tài liệu liên quan đến việc đến (i) việc phát hành, đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết Trái Phiếu; (ii) việc thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông; (iii) việc hủy niêm yết số lượng Trái Phiếu đã được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam khi số lượng Trái Phiếu đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, (iv) việc đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi; (v) việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành; và (vi) các công việc và thủ tục khác phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu;
- Làm việc và giải trình, điều chỉnh với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về các hồ sơ, tài liệu, công việc và thủ tục nêu trên; và
- Quyết định các vấn đề và thực hiện các công việc khác mà Tổng Giám Đốc thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công các công việc được liệt kê ở trên.

PHỤ LỤC II

Toàn văn Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Gói 2 với tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) tối đa là 2.500 tỷ đồng

Tổ chức phát hành	: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (“ Tổ Chức Phát Hành ”)
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	: Tối đa là 2.500.000.000.000 VNĐ (<i>hai nghìn năm trăm tỷ đồng</i>).
Loại hình Trái Phiếu	: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền
Số lượng phát hành	: Tối đa là 25.000.000 (<i>hai mươi lăm triệu</i>) Trái Phiếu.
Số lượng đợt phát hành dự kiến	: 01 (<i>một</i>) đợt phát hành
Mệnh giá Trái Phiếu	: 100.000 (<i>một trăm nghìn</i>) VNĐ/Trái Phiếu
Giá chào bán	: Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu
Loại tiền phát hành và thanh toán	: Đồng Việt Nam (VND hoặc VNĐ)
Đối tượng phát hành	: Các nhà đầu tư phù hợp theo quy định pháp luật.
Phương thức phát hành	: Trái Phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
Mục đích phát hành	: Mục đích phát hành Trái Phiếu là đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành.
Phương án sử dụng vốn	: Tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để: Đầu tư Dự án đầu tư mở rộng đường bộ cao tốc đoạn TP Hồ Chí Minh – Trung Lương và đoạn Trung Lương – Mỹ Thuận (“ Dự Án ”): tối đa 2.500 tỷ đồng. Ủy quyền Hội đồng Quản trị điều chỉnh tên gọi chính

xác của Dự Án (nếu có thay đổi) sau khi đã được cơ quan quản lý Nhà nước phê duyệt.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : 70%

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động : - Trường hợp tỷ lệ chào bán thành công đạt tối thiểu 70% số Trái Phiếu dự kiến chào bán để đầu tư Dự Án: Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc vay ngân hàng và/hoặc huy động từ các nguồn hợp pháp khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện Dự Án.

- Trường hợp tỷ lệ chào bán thực tế không đạt 70% số trái phiếu dự kiến chào bán để đầu tư Dự Án: đợt chào bán sẽ hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

Thời gian phát hành : Dự kiến phát hành trong năm 2025 và ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định thời gian phát hành cụ thể sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngày phát hành Trái Phiếu : Ngày phát hành là ngày kết thúc thời hạn đóng tiền mua Trái Phiếu ("**Ngày Phát Hành**").

Kỳ hạn Trái Phiếu : 10 (mười) năm

Ngày đáo hạn : Ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành ("**Ngày Đáo Hạn**").

Bảo lãnh thanh toán : - Gốc và lãi Trái Phiếu có thể được bảo lãnh thanh toán hoặc không có bảo lãnh thanh toán.

- Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị quyết định về việc (i) Trái Phiếu có bảo lãnh thanh toán gốc và lãi hoặc không có bảo lãnh thanh toán; (ii) chi tiết về việc bảo lãnh thanh toán của Trái Phiếu (nếu có).

Kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán gốc : - **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái

và lãi Trái Phiếu

Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc trái phiếu được trả 01 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn trong trường hợp Người Sở hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi tại các Đợt Chuyển Đổi hoặc do giới hạn tỷ lệ nắm giữ (đối với nhà đầu tư nước ngoài).
- Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị quyết định:
 - (i) Lập kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu;
 - (ii) Trong trường hợp bảo lãnh thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu: Thỏa thuận chi tiết nội dung bảo lãnh với ngân hàng.

Chuyển nhượng Trái Phiếu : Người sở hữu Trái Phiếu ("**Người Sở Hữu Trái Phiếu**") được quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thủ tục niêm yết trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).

Kỳ tính lãi : Là mỗi giai đoạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn ("**Kỳ Tính Lãi**").

Lãi suất Trái Phiếu : Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (iii) Đối với 04 Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất Trái Phiếu được áp dụng cố định là **8%/năm** (tám phần trăm một năm).
- (iv) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo: Lãi suất Trái Phiếu là lãi suất thả nổi với mức lãi suất bằng tổng của **3,5%/năm** (ba phẩy năm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó. "**Lãi Suất Tham Chiếu**" là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (loại trả lãi sau và được huy động tại quầy), được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất (là ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi) trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn lên đến hai chữ số ở phần thập phân.

Cách tính lãi Trái Phiếu : Lãi Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Trái Phiếu} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \text{Số ngày thực tế theo dương lịch của Kỳ Tính Lãi liên quan}}{365}$$

Để làm rõ, số ngày thực tế theo dương lịch của (i) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó, và (ii) mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi ngay trước đó cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó.

Thời hạn trả gốc và lãi Trái Phiếu : (i) Đối với lãi Trái Phiếu: được trả định kỳ 3 (ba) tháng/lần, vào ngày tròn 3 (ba) tháng (i) kể từ Ngày Phát Hành (đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên), hoặc (ii) kể từ ngày trả lãi liền kề trước đó (đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo) ("**Ngày Trả Lãi**"). Nếu Ngày Trả Lãi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Để làm rõ, (i) Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào mỗi Đợt Chuyển Đổi sẽ không được tính lãi kể từ Ngày Trả Lãi gần nhất trước Đợt Chuyển Đổi đó cho đến ngày thực hiện Đợt Chuyển Đổi đó; và (ii) số tiền từ ngày nhà đầu tư đóng tiền mua Trái Phiếu cho đến nhưng không bao gồm Ngày Phát Hành sẽ không được tính lãi.

(ii) Đối với gốc Trái Phiếu: được hoàn trả 01 (một) lần bằng 100% (một trăm phần trăm) mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn. Nếu Ngày Đáo Hạn là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán gốc Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Chuyển đổi Trái Phiếu : Trái Phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu hoặc chỉ thực hiện quyền chuyển đổi một phần đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu nắm giữ thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi số lượng Trái Phiếu còn lại tại các Đợt Chuyển Đổi tiếp theo. Để tránh hiểu nhầm, số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi đối với mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải là

số nguyên.

Các Đợt Chuyển Đổi : Trái Phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào mỗi đợt trong 8 (*tám*) đợt (mỗi đợt như vậy được gọi là “**Đợt Chuyển Đổi**”):

- Đợt Chuyển Đổi 1: Vào ngày 25/01/2027;
- Đợt Chuyển Đổi 2: Vào ngày 25/01/2028;
- Đợt Chuyển Đổi 3: Vào ngày 25/01/2029;
- Đợt Chuyển Đổi 4: Vào ngày 25/01/2030;
- Đợt Chuyển Đổi 5: Vào ngày 25/01/2031;
- Đợt Chuyển Đổi 6: Vào ngày 25/01/2032;
- Đợt Chuyển Đổi 7: Vào ngày 25/01/2033; và
- Đợt Chuyển Đổi 8: Vào ngày 25/01/2034.

Vào Ngày Đáo Hạn, toàn bộ Trái Phiếu chưa được chuyển đổi sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả gốc và lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Nếu ngày thực hiện Đợt Chuyển Đổi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì Đợt Chuyển Đổi sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Số lượng Trái Phiếu thực hiện chuyển đổi tại mỗi Đợt Chuyển Đổi do Người Sở Hữu Trái Phiếu tự quyết định. Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể thực hiện quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Trái Phiếu đang nắm giữ theo quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Cổ phần được chuyển đổi từ Trái Phiếu : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

Giá chuyển đổi : 12.281 (*mười hai nghìn hai trăm tám mươi một*) VNĐ/cổ phần phổ thông

Chi tiết về phương pháp tính Giá chuyển đổi được trình bày tại Phụ lục III của Tờ trình này

Tỷ lệ chuyển đổi : Tỷ lệ chuyển đổi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}} = 8,14$$

Tỷ lệ chuyển đổi: 1: 8,14 (mỗi Trái Phiếu được chuyển đổi thành 8,14 (tám phẩy mười bốn) cổ phần phổ thông)

Kèm theo điều kiện:

- Tổng số cổ phần phổ thông mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- Toàn bộ phần lẻ thập phân của cổ phần phát sinh sẽ bị hủy bỏ không phát hành và CII không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

Phát hành cổ phần phổ thông để phục vụ cho việc chuyển đổi : Tại các Đợt Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện các công việc sau:

- (i) Phát hành một lượng cổ phần phổ thông tương ứng với số lượng Trái Phiếu được đăng ký chuyển đổi bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo tỷ lệ chuyển đổi ("**Cổ Phần Chuyển Đổi**"), và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi được phát hành cho mục đích chuyển đổi;
- (ii) Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng (như sửa đổi vốn điều lệ ghi nhận tại Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành, v.v.);
- (iii) Thực hiện việc đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE); và
- (iv) Thực hiện việc hủy niêm yết số lượng Trái Phiếu đã được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam khi số lượng Trái Phiếu đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

Điều kiện chuyển đổi đối với nhà đầu tư nước ngoài

: Tại thời điểm chuyển đổi, Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu theo quy định tại phương án phát hành và phải tuân thủ các quy định của pháp luật tại từng thời điểm về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Để phục vụ cho việc chuyển đổi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài, (i) tỷ lệ khóa room, (ii) số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài, và (iii) số lượng Trái Phiếu tối đa mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông được xác định như sau:

(1) Tỷ lệ khóa room

Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện việc khóa room kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn, với tỷ lệ khóa room là **40%** (bốn mươi phần trăm), trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.

(2) Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài

Tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài		Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài khi những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư trong nước đăng ký chuyển đổi		Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi có thể phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài trong phạm vi mà Tổ Chức Phát Hành đã khóa room trước đó
Q_{NN}^i	=	$\frac{(Q_{TN}^i \times A^i)}{(1 - A^i)}$	+	$(A^i - X^i) \times C^i$

Trong đó:

- Q_{NN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i.

- Q_{TN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư trong nước tại Đợt Chuyển Đổi i .
- A^i : tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổ Chức Phát Hành tại Đợt Chuyển Đổi i .
- X^i : tỷ lệ khóa room đang có hiệu lực tại Đợt Chuyển Đổi i .
- C^i : tổng số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành tại Đợt Chuyển Đổi i .
- i : số thứ tự của các Đợt Chuyển Đổi (lần lượt từ Đợt 1 đến Đợt 8).

(3) Số lượng Trái Phiếu tối đa mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông

$$T_{NN}^i = Q_{DK}^i \times T^i$$

Trong đó:

- T_{NN}^i : số lượng Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại Đợt Chuyển Đổi i .
- Q_{DK}^i : số lượng Trái Phiếu đăng ký chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i .
- T^i : được xác định bằng $\frac{Q_{NN}^i}{\sum Q_{TDK}^i}$, trong đó:
 - Q_{NN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i , được xác định theo công thức ở Mục (2) nêu trên.
 - $\sum Q_{TDK}^i$: tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tương ứng với tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i . Để làm

rõ, $\sum Q_{TDK}^i$ được xác định bằng cách lấy tổng số lượng Trái Phiếu mà tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài đăng ký chuyển đổi tại Đợt Chuyển Đổi i nhân (x) với tỷ lệ chuyển đổi là 8,14 (tám phẩy mười bốn).

Cho mục đích của cách tính nêu trên:

- + Trường hợp Q_{NN}^i lớn hơn $\sum Q_{TDK}^i$ thì T^i được tính bằng 1; hoặc
- + Trường hợp Q_{NN}^i nhỏ hơn hoặc bằng $\sum Q_{TDK}^i$ thì T^i được tính theo công thức nêu trên.

- i: số thứ tự của các Đợt Chuyển Đổi (lần lượt từ Đợt 1 đến Đợt 8).

Niên yết Trái Phiếu : Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ đưa toàn bộ Trái Phiếu được phát hành đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX). Sau khi thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu, cổ phiếu mới được chuyển đổi từ Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Luật điều chỉnh : Pháp luật Việt Nam

Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu :

- Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu;
- Được quyền chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông theo Bản Cáo Bạch;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và các khoản tiền khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định của các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu; và
- Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ủy quyền và
giao Hội Đồng
Quản Trị : Dựa trên phương án phát hành Trái Phiếu đã được Đại Hội Đồng Cổ
Đông thông qua, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền và giao Hội Đồng
Quản Trị toàn quyền quyết định tất cả vấn đề và thực hiện công việc
cần thiết liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu tại các mục nêu trên,
bao gồm nhưng không giới hạn các công việc cụ thể như sau:

- Quyết định chi tiết phương án phát hành Trái Phiếu và các nội
dung liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu;
- Triển khai các thủ tục xin phép Ủy Ban Chứng Khoán Nhà
Nước và các cơ quan có thẩm quyền liên quan (nếu có) để phê
chuẩn việc phát hành Trái Phiếu;
- Quyết định thời điểm thích hợp để phát hành Trái Phiếu và
phương thức phát hành;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn huy động
từ việc phát hành Trái Phiếu và phân bổ số tiền thu được từ đợt
phát hành Trái Phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa
đổi, bổ sung, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn chi tiết, việc
điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động, v.v.) theo tình hình
và điều kiện thực tế phù hợp với mục đích phát hành Trái Phiếu
đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt nhằm đảm bảo sử
dụng vốn một cách hiệu quả nhất, phù hợp với kế hoạch phát
triển chung của Tổ Chức Phát Hành;
- Thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông
theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại từng Đợt Chuyển
Đổi;
- Phê duyệt việc phát hành cổ phần phổ thông phục vụ cho việc
chuyển đổi, tính toán số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi và các điều
kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ
phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành;
- Xử lý trường hợp các Trái Phiếu không được chuyển đổi thành
cổ phần phổ thông và thực hiện báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông
tại cuộc họp gần nhất;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành (do
thay đổi vốn điều lệ) sau khi việc chuyển đổi Trái Phiếu thành

cổ phần phổ thông hoàn thành;

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh sau khi việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông hoàn thành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để (i) đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết số Trái Phiếu phát hành thành công sau đợt phát hành, (ii) hủy đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, và (iii) đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
- Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc hủy đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và hủy đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đối với số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi Đợt Chuyển Đổi; và
- Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đối với số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi;
- Thực hiện thủ tục khóa room theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- Quyết định sửa đổi điều kiện chuyển đổi đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành điều

chính giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;

- Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu; và
- Các nội dung khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở, việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới các nội dung nêu trên, hoặc thực hiện các nội dung phát sinh khác để hoàn thành việc phát hành Trái Phiếu.

Ủy quyền và
giao Tổng
Giám Đốc

: Trên cơ sở phê duyệt của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, ủy quyền và giao Tổng Giám Đốc thực hiện các công việc sau:

- Ký kết các hồ sơ và tài liệu liên quan đến việc đến (i) việc phát hành, đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết Trái Phiếu; (ii) việc thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông; (iii) việc hủy niêm yết số lượng Trái Phiếu đã được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam khi số lượng Trái Phiếu đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, (iv) việc đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi; (v) việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành; và (vi) các công việc và thủ tục khác phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu;
- Làm việc và giải trình, điều chỉnh với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về các hồ sơ, tài liệu, công việc và thủ tục nêu trên; và
- Quyết định các vấn đề và thực hiện các công việc khác mà Tổng Giám Đốc thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công các công việc được liệt kê ở trên.

PHỤ LỤC III

CƠ SỞ TÍNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI

Giá chuyển đổi của Gói 1 và Gói 2 là 12.281 đồng/cổ phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá chuyển đổi (đồng/trái phiếu)} = \frac{(Q_1 \times P_1) + (Q_2 \times P_2)}{Q_1 + Q_2}$$

- **Q₁:** Tổng số số lượng cổ phiếu ước tính sau khi tất cả trái phiếu chuyển đổi đang lưu hành được chuyển đổi là 282.806.290 cổ phiếu CII. Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu tối đa được phát hành thêm do Người Sở Hữu Trái Phiếu CII42013 yêu cầu thực hiện chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi CII42013 thành cổ phần phổ thông: 1.499.400 cổ phiếu CII
 - Số lượng cổ phiếu tối đa được phát hành thêm do Người Sở Hữu Trái Phiếu CII424002 yêu cầu thực hiện chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi CII424002 thành cổ phần phổ thông: 281.306.890 cổ phiếu CII
- **P₁:** Giá chuyển đổi của Trái phiếu chuyển đổi CII42013 và CII424002 là 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Q₂:** Tổng số lượng cổ phiếu CII đang lưu hành 319.752.413 cổ phiếu
- **P₂:** Bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu CII của 20 (hai mươi) phiên giao dịch liền kề trước ngày 16/12/2024:

STT	NGÀY	GIÁ ĐÓNG CỬA (đồng/cổ phiếu)
1	18/11/2024	14.000
2	19/11/2024	13.900
3	20/11/2024	14.250
4	21/11/2024	14.250
5	22/11/2024	14.150
6	25/11/2024	14.250
7	26/11/2024	14.350
8	27/11/2024	14.300
9	28/11/2024	14.200
10	29/11/2024	14.100
11	02/12/2024	14.400

12	03/12/2024	14.350
13	04/12/2024	14.200
14	05/12/2024	14.600
15	06/12/2024	14.600
16	09/12/2024	14.550
17	10/12/2024	14.550
18	11/12/2024	14.450
19	12/12/2024	14.350
20	13/12/2024	14.150
Bình quân giá đóng cửa 20 phiên		14.298

